

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4451**/UBND-KT  
V/v xin ý kiến về việc điều  
chỉnh kế hoạch đầu tư công  
trung hạn vốn ngân sách trung  
ương giai đoạn 2021-2025

Đắk Nông, ngày **16** tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6399/BKHĐT-TH ngày 09/8/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương, cập nhật thông tin dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Trên cơ sở các nguyên tắc, tiêu chí bố trí kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025, để đảm bảo triển khai hoàn thành kế hoạch, UBND tỉnh Đắk Nông kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thống nhất trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025, với số tiền **323.738 triệu đồng** (chi tiết như Phụ lục I đính kèm), chi tiết nội dung điều chỉnh nội bộ giữa các dự án giữa các ngành lĩnh vực như sau:

1. Thực hiện điều chỉnh nội bộ giữa các dự án trong lĩnh vực Nông nghiệp, Giao thông, với số tiền 178.149 triệu đồng, cụ thể:

1.1. Điều chỉnh nội bộ giữa các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp:

- Điều chỉnh giảm 13.009 triệu đồng của dự án Hồ chứa nước Đắk Na, tỉnh Đắk Nông do dự án chậm hoàn thiện thủ tục đầu tư, không thể triển khai theo tiến độ dự kiến (dự án được dự kiến khởi công mới 2023, nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư để bố trí vốn khởi công mới).

- Điều chỉnh tăng 13.009 triệu đồng cho 02 dự án Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi Đắk Blung, xã Đắk Buk So, huyện Tuy Đức; Sửa chữa, nâng cấp hồ Đắk Láp, xã Đắk Gằn, huyện Đắk Mil để thực hiện hoàn ứng ngân sách trung ương theo chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5721/BKHĐT-TH ngày 19/7/2023; Công văn số 5507/BKHĐT-TH ngày 13/7/2023.

1.2. Điều chỉnh nội bộ giữa các dự án trong lĩnh vực giao thông:

- Điều chỉnh giảm 165.140 triệu đồng đối với các dự án vướng quy hoạch bê-xít, phải tạm dừng triển khai theo chỉ đạo của UBND tỉnh (gồm các dự án: Đường giao thông từ Quốc lộ 14 đi xã Trường Xuân và xã Năm N'Jang huyện Đắk Song; Đường giao thông liên xã Năm N'Jang - Trường Xuân - Đắk N'Drung huyện Đắk Song).

- Điều chỉnh tăng 165.140 triệu đồng cho các dự án đã được bố trí khởi công mới năm 2022, năm 2023, để đảm bảo cơ bản nguồn vốn cho các dự án được triển khai theo tiến độ (gồm các dự án: Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 3; Cải tạo, nâng cấp cục bộ Tỉnh lộ 5; Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã đoạn đi qua khu Trung tâm đô thị Nam Dong, Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng; Đường giao thông liên xã Đăk Plao - Đăk R'Măng - Đăk Som; Đường Lê Duẩn nối đường Võ Văn Kiệt, thành phố Gia Nghĩa).

*(Chi tiết như Phụ lục II đính kèm)*

2. Thực hiện điều chỉnh từ các dự án thuộc các lĩnh vực Thể dục, thể thao; Nông nghiệp, lâm nghiệp; Công nghiệp và Xã hội sang các dự án thuộc lĩnh vực Giao thông, với số tiền 145.589 triệu đồng, cụ thể:

2.1. Điều chỉnh giảm 145.589 triệu đồng đối với các dự án:

- Giảm 80.000 triệu đồng của dự án Nhà thi đấu tỉnh Đăk Nông thuộc lĩnh vực Thể dục, thể thao, do dự án chậm hoàn thiện thủ tục đầu tư, không thể triển khai hoàn thành như dự kiến (dự án được dự kiến khởi công mới năm 2022, nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư để bố trí vốn khởi công mới).

- Giảm 60.684 triệu đồng của các dự án thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, cụ thể:

+ Giảm 6.095 triệu đồng của dự án Công trình thủy lợi suối đá xã Quảng Hòa, huyện Đăk Glong, do dự án đã được bố trí thực hiện hoàn ứng ngân sách trung ương từ nguồn chuyển nhiệm vụ chi năm 2020 sang năm 2021;

+ Giảm 935 triệu của các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2022 nhưng trong năm 2022 không còn nhu cầu thanh toán, đến nay đã quá thời gian bố trí vốn (gồm các dự án: Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng; Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đăk Nông);

+ Giảm 837 triệu đồng của dự án Hồ suối 38, tỉnh Đăk Nông, do dự án được phê duyệt đầu tư giảm so với tổng mức đầu tư được duyệt;

+ Giảm 52.817 triệu đồng của dự án Hồ chứa nước Đăk Na, tỉnh Đăk Nông do dự án chậm hoàn thiện thủ tục đầu tư, không thể triển khai theo tiến độ dự kiến (dự án được dự kiến khởi công mới năm 2023, nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thiện thủ tục đầu tư để bố trí vốn khởi công mới).

- Giảm 905 triệu đồng của dự án Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đăk Nông, giai đoạn 2014-2020 thuộc lĩnh vực Công nghiệp, do dự án gặp vướng mắc không thể tiếp tục triển khai, đến nay đã quá thời gian bố trí vốn.

- Giảm 4.000 triệu đồng của dự án Trung tâm bảo trợ xã hội của tỉnh, do dự án đến nay đã hoàn thành, đang nghiệm thu đưa vào sử dụng, nhu cầu thanh toán khối lượng thấp hơn giá trị trung hạn được dự kiến còn lại.

2.2. Điều chỉnh tăng 145.589 triệu đồng cho các dự án thuộc lĩnh vực Giao thông, cụ thể:

- Tăng 61.689 triệu đồng cho các dự án được dự kiến khởi công mới trong giai đoạn được đảm bảo nguồn vốn triển khai theo tiến độ (gồm các dự án: Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 3; Đường từ quốc lộ 14 qua trung tâm hành chính mới đi tỉnh lộ 683; Đường giao thông từ tỉnh lộ 681 đi thị trấn Kiến Đức qua các xã Kiến Thành - Đăk Wer - Nhân Cơ, huyện Đăk R'lấp; Đường giao thông liên xã Đăk Plao - Đăk R'Măng - Đăk Som; Đường ven hồ Đăk R'Lon thị trấn Đức An đi xã Nam Bình huyện Đăk Song);

- Tăng 83.900 triệu đồng để bổ sung dự án Đường Bắc Nam giai đoạn 3 vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025, do trong danh mục kế hoạch trung hạn của tỉnh phải tạm dừng 02 dự án gặp vướng mắc quy hoạch đô thị nêu trên, do đó, để đảm bảo mục tiêu kế hoạch đặt ra, đồng thời, để đảm bảo triển khai phân bổ 100% kế hoạch đến năm 2025.

*(Chi tiết như Phụ lục III đính kèm)*

3. Tại Tờ trình số 231/TTr-CP ngày 16/5/2023 của Chính phủ gửi Quốc hội, trong đó Chính phủ đã dự kiến bố trí nguồn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho Dự án Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2 - Hợp phần tỉnh Đăk Nông là 69,772 tỷ đồng. Đến nay, dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 6/7/2023. Do đó để đảm bảo tiến độ thực hiện theo quy định của Quốc hội, kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh thống nhất báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp số vốn trên vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Đăk Nông.

Để bảo đảm thời gian yêu cầu, UBND tỉnh đã trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư các nội dung nêu trên. Trường hợp Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến khác, UBND tỉnh sẽ tiếp thu, cập nhật, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định. Kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, chỉ đạo. /.

*(Chữ ký)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Chiến**

## Phụ lục I

## ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Công văn số 475/UBND-KT ngày 16/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt		Đề xuất điều chỉnh Kế hoạch trung hạn 2021-2025		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú			
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tăng		Giảm	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW											
1	2	3	6	7	9	10	11	12	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
	<b>TỔNG NGUỒN</b>						2.609.433	2.560.730	255.678	255.231	1.514.082	50.000	323.738	323.738	1.514.082	56.914	0		
<b>A</b>	<b>THỂ DỤC, THỂ THAO</b>						160.000	160.000	0	0	160.000	0	0	80.000	80.000	0			
<b>1</b>	Khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025						160.000	160.000	0	0	160.000	0	0	80.000	80.000	0			
	Dự kiến hoàn thành bàn giao sau giai đoạn 2021-2025						160.000	160.000	0	0	160.000	0	0	80.000	80.000	0			
1.1	Nhà thi đấu tỉnh Đắk Nông	7910025	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Gia Nghĩa	2024-2027	104/NQ-HĐND 11/5/2021; 157/NQ-HĐND 20/8/2021	160.000	160.000			160.000			80.000	80.000		50%		
<b>B</b>	<b>CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ</b>						2.404.484	2.358.334	254.678	254.231	1.310.082	50.000	323.738	239.738	1.394.082	56.914			
<b>B.1</b>	<b>NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP</b>						703.834	671.334	174.678	174.231	323.634	50.000	13.009	73.693	262.950	56.914			
<b>1</b>	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025						327.546	295.046	174.678	174.231	88.683	50.000	13.009	7.030	94.662	56.914			
	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2020						18.572	18.572	13.456	13.009	0	0	13.009	0	13.009	13.009			

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt		Đề xuất điều chỉnh Kế hoạch trung hạn 2021-2025		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú	
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tăng	Giảm	Tổng số		Trong đó: Thu hồi ứng trước
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW									
1.1	Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi Đắc Blung, xã Đắc Buk So, huyện Tuy Đức	7431816	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông			1983/QĐ-UBND 26/11/2013	11.400	11.400	8.156	8.009			8.009		8.009	8.009	
1.2	Sửa chữa, nâng cấp hồ Đắc Lấp, xã Đắc Gản, huyện Đắc Mĩl	7481226	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông			01/QĐ-SKH 06/01/2014; 235/QĐ-SKH 30/10/2014	7.172	7.172	5.300	5.000			5.000		5.000	5.000	177/QĐ-STC 31/12/2015
<b>Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025</b>							<b>308.974</b>	<b>276.474</b>	<b>161.222</b>	<b>161.222</b>	<b>88.683</b>	<b>50.000</b>	<b>0</b>	<b>7.030</b>	<b>81.653</b>	<b>43.905</b>	
1.3	Công trình thủy lợi suối đá xã Quảng Hòa, huyện Đắc G'long	7609760	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Đắc G'Long	2018-2022	988/QĐ-UBND 12/6/2017	90.000	90.000	28.095	28.095	56.000	50.000		6.095	49.905	43.905	6,095 triệu chuyển nhiệm vụ chi 2020 sang 2021, thu thời ứng
1.4	Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng		Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắc Nông	Toàn tỉnh	2016-2020	1898/QĐ-UBND 05/12/2011; 1897/QĐ-UBND 05/12/2011; 1116/QĐ-UBND 13/9/2011	20.474	20.474	15.127	15.127	1.683			319		1.364	
1.5	Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắc Nông	7635261	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Toàn tỉnh	2018-2022	988/QĐ-UBND 12/6/2017	198.500	166.000	118.000	118.000	31.000			616		30.384	
2	<b>Khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025</b>						<b>376.288</b>	<b>376.288</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>234.951</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>66.663</b>	<b>168.288</b>	<b>0</b>	
	<b>Dự kiến hoàn thành bàn giao trong giai đoạn 2021-2025</b>						<b>88.288</b>	<b>88.288</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>89.125</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>837</b>	<b>88.288</b>	<b>0</b>	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt		Đề xuất điều chỉnh Kế hoạch trung hạn 2021-2025		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú			
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tăng		Giảm	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW											
2.1	Hồ suối 38, tỉnh Đắk Nông	7906717	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh		2022-2025	107/NQ-HĐND 11/5/2021; 1554/QĐ-UBND 09/9/2022	88.288	88.288			89.125			837	88.288				
	<b>Dự kiến hoàn thành bàn giao sau giai đoạn 2021-2025</b>						<b>288.000</b>	<b>288.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>145.826</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>65.826</b>	<b>80.000</b>	<b>0</b>			
2.2	Hồ chứa nước Đắk Na, tỉnh Đắk Nông	7906842	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Krông Nô	2025-2027	106/NQ-HĐND 11/5/2021; 152/NQ-HĐND 20/8/2021	288.000	288.000			145.826			65.826	80.000		28%		
<b>B.2</b>	<b>CÔNG NGHIỆP</b>						<b>104.650</b>	<b>91.000</b>	<b>80.000</b>	<b>80.000</b>	<b>4.750</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>905</b>	<b>3.845</b>	<b>0</b>			
<b>1</b>	<b>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025</b>						<b>104.650</b>	<b>91.000</b>	<b>80.000</b>	<b>80.000</b>	<b>4.750</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>905</b>	<b>3.845</b>	<b>0</b>			
	<b>Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025</b>						<b>104.650</b>	<b>91.000</b>	<b>80.000</b>	<b>80.000</b>	<b>4.750</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>905</b>	<b>3.845</b>	<b>0</b>			
1.1	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2014-2020	7487081	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Toàn tỉnh	2015-2020	1643/QĐ-UBND, 31/10/2014; 1054/QĐ-UBND 22/7/2020	104.650	91.000	80.000	80.000	4.750			905	3.845				
<b>B.3</b>	<b>GIAO THÔNG</b>						<b>1.596.000</b>	<b>1.596.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>981.698</b>	<b>0</b>	<b>310.729</b>	<b>165.140</b>	<b>1.127.287</b>	<b>0</b>			
<b>1</b>	<b>Khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025</b>						<b>1.596.000</b>	<b>1.596.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>981.698</b>	<b>0</b>	<b>310.729</b>	<b>165.140</b>	<b>1.127.287</b>	<b>0</b>			
	<b>Dự kiến hoàn thành bàn giao trong giai đoạn 2021-2025</b>						<b>896.000</b>	<b>896.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>761.698</b>	<b>0</b>	<b>106.829</b>	<b>0</b>	<b>868.527</b>	<b>0</b>			



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt		Đề xuất điều chỉnh Kế hoạch trung hạn 2021-2025		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú			
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tăng		Giảm	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW											
1.1	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 3	7910028	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Đắk Mil-Krông Nô	2022-2025	55/NQ-HĐND 11/5/2021; 1990/QĐ-UBND 18/11/2021	300.000	300.000			245.698		45.829		291.527		97%		
1.2	Cải tạo, nâng cấp cục bộ Tỉnh lộ 5	7910027	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Đắk R'Lấp	2022-2025	56/NQ-HĐND 11/5/2021; 1996/QĐ-UBND 19/11/2021	190.000	190.000			170.000		15.000		185.000		97%		
1.3	Đường từ quốc lộ 14 qua trung tâm hành chính mới đi tỉnh lộ 683	7897777	Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Mil	Đắk Mil	2022-2025	81/NQ-HĐND 11/5/2021	110.000	110.000			90.000		17.000		107.000		97%		
1.4	Đường giao thông từ tỉnh lộ 681 đi thị trấn Kiên Đức qua các xã Kiên Thành - Đắk Wer - Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp		Ban quản lý dự án và Phát triển Quỹ đất huyện Đắk R'lấp	Đắk R'Lấp	2022-2025	37/NQ-HĐND 11/5/2021	86.000	86.000			76.000		7.000		83.000		97%		
1.5	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã đoạn đi qua khu Trung tâm đô thị Nam Dong; Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng	7909838	Ban Quản lý Dự án và phát triển quỹ đất huyện Cư Jút	Cư Jút	2022-2025	65/NQ-HĐND 11/5/2021	100.000	100.000			90.000		5.000		95.000		95%		
1.6	Đường giao thông liên xã Đắk Plao - Đắk R'Măng - Đắk Som	7902031	Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Glong	Đắk GLong	2022-2025	59/NQ-HĐND 11/5/2021; 2229/QĐ-UBND 15/12/2021	110.000	110.000			90.000		17.000		107.000		97%		
	<b>Dự kiến hoàn thành bàn giao sau giai đoạn 2021-2025</b>						<b>700.000</b>	<b>700.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>220.000</b>	<b>0</b>	<b>203.900</b>	<b>165.140</b>	<b>258.760</b>	<b>0</b>			

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt		Đề xuất điều chỉnh Kế hoạch trung hạn 2021-2025		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú			
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tăng		Giảm	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW											
1.7	Đường Lê Duẩn nối đường Võ Văn Kiệt, thành phố Gia Nghĩa	7933504	Ban Quản lý Dự án và phát triển quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	Gia Nghĩa	2023-2026	92/NQ-HĐND 11/5/2021; 153/NQ-HĐND 20/8/2021	200.000	200.000			30.000		100.000		130.000		65%		
1.8	Đường ven hồ Đăk R'Lon thị trấn Đức An đi xã Nam Bình huyện Đăk Song	7933589	Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đăk Song	Đăk Song	2024-2027	71/NQ-HĐND 11/5/2021	82.000	82.000			22.000		20.000		42.000		51%		
1.9	Đường Bắc Nam giai đoạn 3		Ban Quản lý Dự án và phát triển quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	Gia Nghĩa	2025-2028		250.000	250.000					83.900		83.900		34%		
1.10	Đường giao thông từ Quốc lộ 14 đi xã Trường Xuân và xã Năm N'Jang huyện Đăk Song	7915288	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đăk Song	Đăk Song	2022-2025	72/NQ-HĐND 11/5/2021	83.000	83.000			83.000			81.689	1.311		2%		
1.11	Đường giao thông liên xã Năm N'Jang - Trường Xuân - Đăk N'Drung huyện Đăk Song	7910921	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đăk Song	Đăk Song	2022-2025	73/NQ-HĐND 11/5/2021	85.000	85.000			85.000			83.451	1.549		2%		
C	<b>XÃ HỘI</b>						<b>44.949</b>	<b>42.396</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	<b>44.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.000</b>	<b>40.000</b>	<b>0</b>			
1	Khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025						<b>44.949</b>	<b>42.396</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	<b>44.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.000</b>	<b>40.000</b>	<b>0</b>			
	Dự kiến hoàn thành bàn giao trong giai đoạn 2021-2025						<b>44.949</b>	<b>42.396</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>	<b>44.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.000</b>	<b>40.000</b>	<b>0</b>			



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt		Đề xuất điều chỉnh Kế hoạch trung hạn 2021-2025		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú			
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tăng		Giảm	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW											
1.1	Trung tâm bảo trợ xã hội của tỉnh	7155335	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Gia Nghĩa	2019-2022	85/HDND-VP 28/3/2017; 249/QĐ-UBND 26/02/2019; 2055/QĐ-UBND 19/12/2019	44.949	42.396	1.000	1.000	44.000			4.000	40.000	94%			

## Phụ lục II

## ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021-2025 GIỮA CÁC DỰ ÁN TRONG NỘI BỘ NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Công văn số 4751/UBND-KT ngày 16/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt		Đề xuất điều chỉnh Kế hoạch trung hạn 2021-2025 nội bộ giữa các dự án trong cùng ngành, lĩnh vực		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú	
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT										
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tăng	Giảm	Tổng số		Trong đó: Thu hồi ứng trước
1	2	3	6	7	9	10	11	12	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	<b>TỔNG NGUỒN</b>						1.374.572	1.374.572	13.456	13.009	939.524	0	178.149	178.149	939.524	13.009	0
<b>A</b>	<b>CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ</b>						1.374.572	1.374.572	13.456	13.009	939.524	0	178.149	178.149	939.524	13.009	
<b>A.1</b>	<b>NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP</b>						306.572	306.572	13.456	13.009	145.826	0	13.009	13.009	145.826	13.009	
<b>1</b>	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025						18.572	18.572	13.456	13.009	0	0	13.009	0	13.009	13.009	
	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2020						18.572	18.572	13.456	13.009	0	0	13.009	0	13.009	13.009	
1.1	Sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi Đắk Blung, xã Đắk Buk So, huyện Tuy Đức	7431816	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông			1983/QĐ-UBND 26/11/2013	11.400	11.400	8.156	8.009			8.009		8.009	8.009	
1.2	Sửa chữa, nâng cấp hồ Đắk Láp, xã Đắk Gản, huyện Đắk Mil	7481226	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông			01/QĐ-SKH 06/01/2014; 235/QĐ-SKH 30/10/2014	7.172	7.172	5.300	5.000			5.000		5.000	5.000	177/QĐ-STC 31/12/2015

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt		Đề xuất điều chỉnh Kế hoạch trung hạn 2021-2025 nội bộ giữa các dự án trong cùng ngành, lĩnh vực		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú	
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tăng	Giảm		Tổng số
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số						
2	Khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025						288.000	288.000	0	0	145.826	0	0	13.009	132.817	0	
	Dự kiến hoàn thành bàn giao sau giai đoạn 2021-2025						288.000	288.000	0	0	145.826	0	0	13.009	132.817	0	
2.1	Hồ chứa nước Đắk Na, tỉnh Đắk Nông	7906842	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Krông Nô	2025-2027	106/NQ-HĐND 11/5/2021; 152/NQ-HĐND 20/8/2021	288.000	288.000			145.826			13.009	132.817		
A.2	<b>GIAO THÔNG</b>						<b>1.068.000</b>	<b>1.068.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>793.698</b>	<b>0</b>	<b>165.140</b>	<b>165.140</b>	<b>793.698</b>	<b>0</b>	
1	Khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025						1.068.000	1.068.000	0	0	793.698	0	165.140	165.140	793.698	0	
	Dự kiến hoàn thành bàn giao trong giai đoạn 2021-2025						700.000	700.000	0	0	595.698	0	65.140	0	660.838	0	
1.1	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 3	7910028	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Đắk Mil-Krông Nô	2022-2025	55/NQ-HĐND 11/5/2021; 1990/QĐ-UBND 18/11/2021	300.000	300.000			245.698		35.140		280.838		
1.2	Cải tạo, nâng cấp cục bộ Tỉnh lộ 5	7910027	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Đắk RLấp	2022-2025	56/NQ-HĐND 11/5/2021; 1996/QĐ-UBND 19/11/2021	190.000	190.000			170.000		15.000		185.000		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bỏ tri vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt		Đề xuất điều chỉnh Kế hoạch trung hạn 2021-2025 nội bộ giữa các dự án trong cùng ngành, lĩnh vực		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú	
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT										
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tăng	Giảm	Tổng số		Trong đó: Thu hồi ứng trước
1.5	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông liên xã đoạn đi qua khu Trung tâm đô thị Nam Dong; Hạng mục: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng	7909838	Ban Quản lý Dự án và phát triển quỹ đất huyện Cư Jút	Cư Jút	2022-2025	65/NQ-HĐND 11/5/2021	100.000	100.000			90.000		5.000		95.000		
1.6	Đường giao thông liên xã Đắk Plao - Đắk R'Măng - Đắk Som	7902031	Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Glong	Đắk G'Long	2022-2025	59/NQ-HĐND 11/5/2021; 2229/QĐ-UBND 15/12/2021	110.000	110.000			90.000		10.000		100.000		
	<b>Dự kiến hoàn thành bàn giao sau giai đoạn 2021-2025</b>						<b>368.000</b>	<b>368.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>198.000</b>	<b>0</b>	<b>100.000</b>	<b>165.140</b>	<b>132.860</b>	<b>0</b>	
1.7	Đường Lê Duẩn nối đường Võ Văn Kiệt, thành phố Gia Nghĩa	7933504	Ban Quản lý Dự án và phát triển quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	Gia Nghĩa	2023-2026	92/NQ-HĐND 11/5/2021; 153/NQ-HĐND 20/8/2021	200.000	200.000			30.000		100.000		130.000		
1.8	Đường giao thông từ Quốc lộ 14 đi xã Trường Xuân và xã Năm N'Jang huyện Đắk Song	7915288	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Song	Đắk Song	2022-2025	72/NQ-HĐND 11/5/2021	83.000	83.000			83.000			81.689	1.311		
1.9	Đường giao thông liên xã Năm N'Jang - Trường Xuân - Đắk N'Drung huyện Đắk Song	7910921	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Song	Đắk Song	2022-2025	73/NQ-HĐND 11/5/2021	85.000	85.000			85.000			83.451	1.549		

## Phụ lục III

## ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021-2025 GIỮA CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

(Kèm theo Công văn số 4731/UBND-KT ngày 16/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt		Điều chỉnh giữa các ngành, lĩnh vực		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tăng	Giảm	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW									
1	2	3	6	7	9	10	11	12	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	<b>TỔNG NGUỒN</b>						1.932.861	1.884.158	242.222	242.222	1.056.082	50.000	145.589	145.589	1.056.082	43.905	0
<b>A</b>	<b>THỂ DỤC THỂ THAO</b>						160.000	160.000	0	0	160.000	0	0	80.000	80.000	0	
<b>1</b>	Khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025						160.000	160.000	0	0	160.000	0	0	80.000	80.000	0	
	Dự kiến hoàn thành bàn giao sau giai đoạn 2021-2025						160.000	160.000	0	0	160.000	0	0	80.000	80.000	0	
1.1	Nhà thi đấu tỉnh Đắk Nông	7910025	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Gia Nghĩa	2022-2025	104/NQ-HĐND 11/5/2021; 157/NQ-HĐND 20/8/2021	160.000	160.000			160.000			80.000	80.000		
<b>B</b>	<b>CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ</b>						1.727.912	1.681.762	241.222	241.222	852.082	50.000	145.589	61.589	936.082	43.905	
<b>B.1</b>	<b>NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP</b>						685.262	652.762	161.222	161.222	323.634	50.000	0	60.684	262.950	43.905	
<b>1</b>	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025						308.974	276.474	161.222	161.222	88.683	50.000	0	7.030	81.653	43.905	
	Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025						308.974	276.474	161.222	161.222	88.683	50.000	0	7.030	81.653	43.905	

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt		Điều chỉnh giữa các ngành, lĩnh vực		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú	
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tăng	Giảm	Tổng số		Trong đó: Thu hồi ứng trước
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW									
1.1	Công trình thủy lợi suối đá xã Quảng Hòa, huyện Đắk G'long	7609760	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Đắk G'Long	2018-2022	988/QĐ-UBND 12/6/2017	90.000	90.000	28.095	28.095	56.000	50.000		6.095	49.905	43.905	6,095 triệu chuyển nhiệm vụ chi 2020 sang 2021, thu thời ứng
1.2	Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng		Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Nông	Toàn tỉnh	2016-2020	1898/QĐ-UBND 05/12/2011; 1897/QĐ-UBND 05/12/2011; 1116/QĐ-UBND 13/9/2011	20.474	20.474	15.127	15.127	1.683			319	1.364		
1.3	Nâng cấp các công trình thủy lợi phòng chống hạn hán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	7635261	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Toàn tỉnh	2018-2022	988/QĐ-UBND 12/6/2017	198.500	166.000	118.000	118.000	31.000			616	30.384		
2	Khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025						376.288	376.288	0	0	234.951	0	0	53.654	181.297	0	
	Dự kiến hoàn thành bàn giao trong giai đoạn 2021-2025						88.288	88.288	0	0	89.125	0	0	837	88.288	0	
2.1	Hồ suối 38, tỉnh Đắk Nông	7906717	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh		2022-2025	107/NQ-HĐND 11/5/2021; 1554/QĐ-UBND 09/9/2022	88.288	88.288			89.125			837	88.288		
	Dự kiến hoàn thành bàn giao sau giai đoạn 2021-2025						288.000	288.000	0	0	145.826	0	0	52.817	93.009	0	
2.2	Hồ chứa nước Đắk Na, tỉnh Đắk Nông	7906842	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh		2024-2027	106/NQ-HĐND 11/5/2021; 152/NQ-HĐND 20/8/2021	288.000	288.000			145.826			52.817	93.009		
B.2	CÔNG NGHIỆP						104.650	91.000	80.000	80.000	4.750	0	0	905	3.845	0	



TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt		Điều chỉnh giữa các ngành, lĩnh vực		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú			
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tăng		Giảm	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW											
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025						104.650	91.000	80.000	80.000	4.750	0	0	905	3.845	0			
	Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025						104.650	91.000	80.000	80.000	4.750	0	0	905	3.845	0			
1.1	Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2014-2020	7487081	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Toàn tỉnh	2015-2020	1643/QĐ-UBND, 31/10/2014; 1054/QĐ-UBND 22/7/2020	104.650	91.000	80.000	80.000	4.750			905	3.845				
B.3	<b>GIAO THÔNG</b>						938.000	938.000	0	0	523.698	0	145.589	0	669.287	0			
1	Khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025						938.000	938.000	0	0	523.698	0	145.589	0	669.287	0			
	Dự kiến hoàn thành bàn giao trong giai đoạn 2021-2025						606.000	606.000	0	0	501.698	0	41.689	0	543.387	0			
1.1	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 3	7910028	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Đắk Mil - Krông Nô	2022-2025	55/NQ-HĐND 11/5/2021; 1990/QĐ-UBND 18/11/2021	300.000	300.000			245.698		10.689		256.387				
1.2	Đường từ quốc lộ 14 qua trung tâm hành chính mới đi tỉnh lộ 683	7897777	Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk Mil	Đắk Mil	2022-2025	81/NQ-HĐND 11/5/2021	110.000	110.000			90.000		17.000		107.000				
1.3	Đường giao thông từ tỉnh lộ 681 đi thị trấn Kiên Đức qua các xã Kiên Thành - Đắk Wer - Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp		Ban quản lý dự án và Phát triển Quỹ đất huyện Đắk R'Lấp	Đắk R'Lấp	2022-2025	37/NQ-HĐND 11/5/2021	86.000	86.000			76.000		7.000		83.000				

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bố trí vốn đến hết năm 2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 được duyệt		Điều chỉnh giữa các ngành, lĩnh vực		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh		Ghi chú			
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước	Tăng		Giảm	Tổng số	Trong đó: Thu hồi ứng trước
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW											
1.4	Đường giao thông liên xã Đăk Plao - Đăk R'Măng - Đăk Som	7902031	Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đăk Glong	Đăk G'Long	2022-2025	59/NQ-HĐND 11/5/2021; 2229/QĐ-UBND 15/12/2021	110.000	110.000			90.000		7.000		97.000				
	Dự kiến hoàn thành bàn giao sau giai đoạn 2021-2025						332.000	332.000	0	0	22.000	0	103.900	0	125.900	0			
1.5	Đường ven hồ Đăk R'Lon thị trấn Đức An đi xã Nam Bình huyện Đăk Song	7933589	Ban quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đăk Song	Đăk Song	2024-2027	71/NQ-HĐND 11/5/2021	82.000	82.000			22.000		20.000		42.000				
1.6	Đường Bắc Nam giai đoạn 3		Ban Quản lý Dự án và phát triển quỹ đất thành phố Gia Nghĩa	Gia Nghĩa	2025-2028		250.000	250.000					83.900		83.900				
C	XÃ HỘI						44.949	42.396	1.000	1.000	44.000	0	0	4.000	40.000	0			
1	Khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025						44.949	42.396	1.000	1.000	44.000	0	0	4.000	40.000	0			
	Dự kiến hoàn thành bàn giao trong giai đoạn 2021-2025						44.949	42.396	1.000	1.000	44.000	0	0	4.000	40.000	0			
1.1	Trung tâm bảo trợ xã hội của tỉnh	7155335	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh	Gia Nghĩa	2019-2022	85/HĐND-VP 28/3/2017; 249/QĐ-UBND 26/02/2019; 2055/QĐ-UBND 19/12/2019	44.949	42.396	1.000	1.000	44.000			4.000	40.000				